



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFOR ĐÀ NẴNG**

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017)

Kính thưa quý vị cổ đông!

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều 165 của Luật Doanh nghiệp và điều 49 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng.

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng đã được kiểm toán do công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC thành viên của Polaris International có trụ sở tại 217 Nguyễn Văn Linh Thành phố Đà Nẵng – Việt Nam.

- Căn cứ kết quả theo dõi, kiểm soát tình hình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty CP Vinafor Đà Nẵng năm 2016.

Ban kiểm soát Công ty CP Vinafor Đà Nẵng nhiệm kỳ III (2013 – 2018) được Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 bầu ngày 15/04/2013. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 về công tác kiểm soát quá trình hoạt động của Công ty CP Vinafor Đà Nẵng năm 2016 theo một số nội dung sau đây:

1-Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

2-Kiểm soát báo cáo tài chính năm 2016

3-Đánh giá việc quản lý, điều hành của HĐQT và Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2016

4-Kiến nghị kết luận của Ban Kiểm soát trong công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Tổng giám đốc

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT

KINH DOANH NĂM 2016

I/ Tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành công ty và cơ cấu tổ chức sản xuất kinh doanh

Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng được thành lập theo quyết định số 7013/ QĐ – TCCB ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT V/V: Chuyển công ty SX và XNK Lâm sản Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng

Công ty đã làm những thủ tục cần thiết theo luật định và đã đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400422373 đăng ký lần đầu ngày 10/06/2002, đăng ký điều chỉnh lần 20 ngày 14/03/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng có các đơn vị trực thuộc và các phòng ban nghiệp vụ sau:

- 1/ Xí nghiệp chế biến gỗ Vinafor Đà Nẵng.
- 2/Xí nghiệp Lâm nghiệp Vinafor Đà Nẵng
- 3/Xí nghiệp Bảo quản lâm sản Vinafor Đà Nẵng
- 4/ Khách sạn Sơn Trà.

Văn phòng công ty gồm 3 phòng nghiệp vụ:

- Phòng Kế hoạch kinh doanh
- Phòng Kế toán - Thống kê.
- Phòng Tổ chức - Hành chính .

(Văn phòng công ty gồm các phòng nghiệp vụ vừa làm công tác quản lý vừa thực hiện nhiệm vụ kinh doanh như một đơn vị trực thuộc công ty)

Trụ sở chính : 1081 Ngô Quyền – Quận Sơn Trà – Thành phố Đà Nẵng

II-Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.Kết quả hoạt động kinh doanh

Chúng tôi thống nhất số liệu quyết toán của Công ty lập đã được Công ty TNHH kiểm toán và Kế toán AAC xác nhận ngày 13 tháng 02 năm 2017. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 về kết quả kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2016, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Chính sách với người lao động:

- Số người lao động trong công ty : 353 người .
- Mức thu nhập bình quân: 4.250.000 đồng/người/tháng
- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp: Thực hiện đào tạo công nhân tại chỗ. Trả lương theo sản phẩm và kết quả sản xuất kinh doanh. Thanh toán đầy đủ chế độ cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động.

3. Chính sách cổ tức: Công ty trả cổ tức bằng tiền cho các cổ đông ngay sau khi đại hội đồng cổ đông hoàn thành.

- Năm 2015 trả cổ tức 11%/vốn điều lệ; Năm 2016 theo kế hoạch của Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 đặt ra mức cổ tức là 10%/vốn điều lệ . Mức cụ thể do Đại hội đồng cổ đông ngày 17/04/2017 quyết định .

III - Tình hình hoạt động tài chính

1/ Chỉ tiêu tài chính :

- Thanh toán kịp thời và đầy đủ các khoản nợ đến hạn.
- Nộp đúng và đầy đủ các khoản thuế theo luật định.

2/Chỉ tiêu khấu hao TSCĐ :

- Công ty trích khấu hao TSCĐ : Khấu hao TSCĐ được tính theo phương pháp đường thẳng theo mức đăng ký với Cục Thuế TP Đà Nẵng ,mức khấu hao phù hợp với thông tư số 45/2013/TT – BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

3/Tình hình tồn kho :

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính .

Đến thời điểm ngày 31/12/2016,tổng giá trị hàng tồn kho của Công ty là :

17.913.295.334 đồng trong đó đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là :
981.003.014 đồng.

- Tổng hàng tồn kho tại XNCB Gỗ Vinafor (Thời điểm 31/12/2016) : 13.986.449.753 đồng

Trong đó :

- NVL chính (gỗ các loại) : 6.559.872.316 đồng
- NVL phụ : 2.018.187.938 đồng
- CCDC : 25.222.329 đồng
- Thành phẩm tồn kho : 2.062.006.909 đồng
- Hàng hóa : 37.588.010 đồng
- Sản phẩm dở dang : 3.283.572.251 đồng

Đến thời điểm hiện nay XNCB đã được cam kết mua hết số hàng tồn đã giảm giá 15% là 576.050.652 đồng. Riêng hàng gỗ xoan và hàng kháng ẩm còn tồn đọng 1.327.399.189 đồng chưa bán được. XNCB dự kiến sẽ thu hồi được 75% giá trị và Công ty đã trích lập dự phòng cho 02 lô hàng này 331.849.797 đồng.

4/Tình hình công nợ :

4.1Tổng hợp các khoản nợ tài chính của công ty theo thời hạn thanh toán như sau :

Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2016	Ngày 31/12/2015
- Vay và Nợ thuê tài chính ngắn hạn	11.015.706.492 đồng	19.071.314.854 đồng

- Phải trả người bán ngắn hạn	5.190.310.988 đồng	3.459.364.735 đồng
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	390.836.093 đồng	315.382.391 đồng
- Phải trả ngắn hạn khác	167.008.052 đồng	303.502.823 đồng
- Phải trả người lao động	3.158.640.202 đồng	2.050.862.305 đồng

4.2 Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty trên cơ sở tài sản thuần như sau :

Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2016	Ngày 31/12/2015
- Tiền và các khoản tương đương tiền	1.383.505.855 đồng	2.335.378.728 đồng
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	9.498.734.764 đồng	5.829.604.001 đồng
- Phải thu ngắn hạn khác	4.642.734.199 đồng	3.035.520.465 đồng
- Đầu tư vào công ty liên doanh	0 đồng	2.474.367.500 đồng
- Phải thu dài hạn khác :	5.692.802.780 đồng	5.574.894.877 đồng

4.3 Tình hình công nợ :

Nợ khó đòi :

Trong năm 2016 tại công ty không có phát sinh nợ khó đòi, một số khoản nợ phải thu Công ty đã khởi kiện ra tòa án nhân dân TP Đà Nẵng , tỉnh Quảng Trị, tỉnh Thừa Thiên Huế , tỉnh Bình Định trong các năm qua, để đảm bảo an toàn vốn đến ngày 31/12/2016 , công ty đã trích lập các khoản dự phòng như sau :

- Dự phòng phải thu nợ khó đòi : 1.780.263.067 đồng
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho, thiệt hại rừng trồng : 1.367.469.904 đồng
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển : 6.499.923.025 đồng

Cộng : 9.647.655.996 đồng

5/Tình hình đầu tư và liên doanh liên kết :

5.1 Đầu tư tại Xí nghiệp Chế biến gỗ Vinafor:

Căn cứ các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2016, tại Xí nghiệp Chế biến gỗ Vinafor Đà Nẵng không có đầu tư mua sắm TSCĐ mới chỉ đầu tư sửa chữa các hạng mục xưởng xẻ, xưởng Palet, đường đi ... với tổng số tiền đầu tư là 260.112.560 đồng.

5.2 Đầu tư tại Xí nghiệp lâm nghiệp:

- Tính đến ngày 31/12/2016 đầu tư trồng rừng tại Hòa Bắc với diện tích 169,9 ha với tổng số vốn : 3.789.141.242 đồng.

- Trong năm 2016 HĐQT đã phê duyệt dự án đầu tư trồng rừng 150 ha tại Hòa Bắc với tổng số vốn đầu tư : 4.502.208.000 đồng (hiện đang tiến hành thi công)

5.3 Tại Công ty CP Lâm sản Quảng Trị :

Công ty đã chuyển nhượng cổ phần và rút vốn đầu tư vào Công ty CP Lâm sản Quảng Trị với số vốn góp ban đầu là 2.474.367.500 đồng.(Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần HĐCNCP/2016 ngày 23/05/2016).Số tiền thu về sau khi chuyển nhượng cổ phần là 2.916.823.418 đồng ,chênh lệch 442.455.918 đồng.

Trong đó : - Tăng thêm vốn là :195.686.381 đồng.

- Lãi của hoạt động SXKD năm 2015,2016 là : 246.769.537 đồng

5.4 Tại Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Triệu Hải :

- Công ty đã đầu tư trồng rừng liên kết với tổng diện tích 580,6 ha,với tổng số tiền đầu tư : 5.669.664.530 đồng.

6/Tình hình kinh doanh và lợi nhuận tại các đơn vị:

- Năm 2016,thực hiện Nghị quyết của HĐQT tại địa chỉ 1081 Ngô Quyền Thành phố Đà Nẵng, ngoài phần diện tích đã cho Ngân hàng Quân đội thuê, phần diện tích dùng để làm việc và hội trường,công ty đã ký hợp đồng số 14/HĐ/2016 ngày 23/10/2016 giữa Công ty CP Vinafor Đà Nẵng và Công ty CP Trung tâm Y khoa Phúc Khang cho thuê toàn bộ diện tích còn lại với thời hạn cho thuê là 10 năm.Giá cho thuê năm đầu tiên (chưa bao gồm thuế VAT) là 800.000.000 đồng. (từ ngày ký hợp đồng đến hết tháng12/2016 doanh thu là 195.965.000 đồng (chưa bao gồm thuế VAT)

- Doanh thu cho thuê nhà 39 – 41 Nguyễn Thái Học – Đà Nẵng trong năm 2016 là : 436.320.000 đồng/năm (chưa bao gồm thuế VAT)
- Doanh thu cho Ngân hàng Quân đội cho thuê nhà trong năm 2016 là 390.000.000 đồng/năm (chưa bao gồm thuế VAT)
- Doanh thu cho thuê nhà 138 Hải Phòng Đà Nẵng (02 cơ sở gồm Đình Ngọc Tâm và Ngô Xuân Mỹ) trong năm 2016 là 455.454.546 đồng (chưa bao gồm thuế VAT)

T T	Đơn vị	Lãi trước thuế (Đồng)	Thuế TNDN (Đồng)	Lãi sau thuế (Đồng)	Ghi chú
1	Văn phòng công ty	1.377.390.148	280.814.210	1.096.575.938	
2	XN Chế biến gỗ	1.462.720.595	292.544.119	1.170.176.476	
3	Xí nghiệp Bảo quản	350.632.437	70.126.487	280.505.950	
4	Khách sạn Sơn Trà	336.073.073	67.214.615	268.858.458	
	TỔNG CỘNG	3.526.816.253	710.699.431	2.816.116.822	

- Lãi từ hoạt động trồng rừng tại Hòa Bắc là : 496.195.928 đồng
- Lãi từ hoạt động trồng rừng LK tại Quảng Trị là : 648.941.340 đồng

• **6/Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu :**

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
1- Cơ cấu tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	69,84% 30,16%	65,16% 34,84%
2- Cơ cấu nguồn vốn: - Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn - Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	41,61 % 58,40 %	46,96% 53,04%
3- Khả năng thanh toán: + Khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ Ngắn hạn) + Khả năng thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	0,87 lần 1,68 lần	0,51 lần 1,39 lần
4- Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản(ROA) - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	5,57 % 1,10 % 9,56 %	4,21 % 1,19 % 7,90%
5- Khả năng bảo toàn và phát triển nguồn vốn(VCSH/VĐTCSH)	1,46 lần	1,45 lần

IV/ Đánh giá việc quản lý, điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2016:

- Trong năm 2016, số thành viên tham gia điều hành Hội đồng quản trị là 03 người. Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, đúng với luật Doanh nghiệp, luật lao động, luật bảo hiểm đúng với điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, các nghị quyết của HĐQT ban hành có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội cổ đông. Các vấn đề thảo luận và nghị quyết của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ, ngoài ra đề ra các quyết định phê duyệt, chỉ đạo kinh doanh kịp thời, HĐQT thường xuyên thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng để quản lý và điều hành công ty kinh doanh theo đúng quy định của Pháp luật, có tinh thần khắc phục khó khăn, cố gắng giảm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên do nhiều hoàn cảnh khách quan như việc di dời Nhà máy Vijachip làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc thu mua nguyên liệu, việc cạnh tranh giữa các đơn vị thu mua nguyên liệu trở nên gay gắt, giá thu mua nguyên liệu giảm so với năm 2015 làm ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của việc thu mua nguyên liệu gỗ của công ty. Ban kiểm soát chúng

tôi nhận thấy HĐQT và Tổng Giám đốc đã cố gắng nỗ lực cố gắng hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận do Đại hội cổ đông năm 2015 đề ra.

V/ Kiến nghị của Ban kiểm soát trong công tác quản lý điều hành của HĐQT trong công ty :

Đề nghị HĐQT xây dựng phương án, chiến lược đầu tư dài hạn để phát huy hết các tiềm năng hiện có cũng như huy động mọi nguồn lực khác nhằm phát triển công ty lên một tầm cao mới.

VI/ Kiến nghị của Ban kiểm soát trong công tác quản lý điều hành của Ban điều hành đối với các đơn vị trong công ty :

- Tuyển chọn và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý ,kỹ thuật có trình độ cao để có thể hoàn thành các đơn hàng kịp tiến độ hợp đồng, tránh bị phạt do vi phạm về thời gian giao hàng. Tránh việc sửa đi sửa lại làm tăng chi phí đầu vào của sản phẩm.

- Xây dựng đơn giá tiền lương hợp lý cho từng bộ phận, phân xưởng cũng như của toàn xí nghiệp giúp kiểm tra, kiểm soát được chi phí đầu vào của sản phẩm.

- Cân đối hợp lý tồn kho nguyên liệu tránh tồn kho quá lớn trong khi đơn hàng ít dẫn đến mất phẩm chất gỗ và chi phí lãi vay tăng cao. Tăng cường công tác bảo quản lâm sản nguyên liệu tồn kho.

- Cho thanh lý những sản phẩm đã tồn kho lâu năm, thanh lý hoặc giảm giá bán để tăng cường thu hồi vốn từ đơn hàng kháng âm của Công ty Global home, bàn ghế trẻ em. lô hàng dù còn tồn đọng. Xấp xếp và bảo quản tốt những sản phẩm làm hàng mẫu tại Xí nghiệp chế biến gỗ.

Năm 2016 là năm có rất nhiều khó khăn đối với toàn bộ nền kinh tế nói chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng gặp không ít trở ngại. Qua phần trình bày ở trên Ban kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã cố gắng nâng cao hiệu lực trong quản lý - điều hành công ty, nỗ lực đạt được những kết quả như Báo cáo tài chính năm 2016 đã nêu.

Ban kiểm soát chúng tôi xin chân thành cảm ơn về sự ủng hộ, giúp đỡ, phối hợp quý báu của HĐQT, Tổng Giám đốc, trưởng phó các phòng ban Công ty, Giám đốc, Kế toán trưởng các đơn vị trực thuộc công ty và toàn thể cổ đông, người lao động trong công ty đã giúp đỡ Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Kính chúc quý vị cổ đông và gia quyến sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận :

- Chủ tịch HĐQT
- TGD, Phòng KTTK
- Ban kiểm soát *[Signature]*
- Lưu VT

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2017

